

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2019

*Về việc tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lưu Đức Chung.

2/ Ông Phạm Đức Nhân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung–Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải–Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 250/2019/TLST–HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ S, ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

– Bị đơn: Anh Lý Minh H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

HKTT: Ấp C, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: Tổ S, ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN THẤY:**

**\* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tiếp theo tại phiên tòa nguyên đơn chị N trình bày:**

Chị và anh H xây dựng gia đình vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6/2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân kinh tế gia đình, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, chị không còn tình cảm với anh H. Vợ chồng ly thân từ tháng 8/2018 đến nay, vẫn sống chung một nhà tại ấp K, xã P, huyện T. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

– Về con chung, có 01 cháu Lý Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2018. Hiện cháu B đang sống chung vợ chồng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu B, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**\* Tại biên bản lấy lời khai có tại hồ sơ, bị đơn anh Lý Minh H trình bày:**

Anh và chị N xây dựng gia đình vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc, có phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, nguyên nhân tính tình không hợp. Vợ chồng không ly thân như chị N trình bày, vẫn sống chung một nhà tại ấp K, xã P, huyện T. Chị N đề nghị ly hôn anh, anh đồng ý vì chị N kiên quyết ly hôn, nếu chung sống sẽ không hạnh phúc.

– Về con chung, có 01 cháu Lý Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2018. Hiện cháu B đang sống chung vợ chồng. Nếu ly hôn, chị N yêu cầu nuôi cháu B, không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh đồng ý.

– Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn, chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị về việc giải quyết vụ án:

– Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N.

– Về con chung: Giao cháu Lý Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2018 cho chị N nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

– Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

– *Về quan hệ pháp luật:* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm N yêu cầu ly hôn anh Lý Minh H nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

– *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn anh Lý Minh H có nơi cư trú tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Lý Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Lý Minh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng được nguyên đơn xác nhận, về phía bị đơn không thừa

nhận. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt, anh H đồng ý ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

– Về con chung, có 01 cháu Lý Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2018. Hiện cháu B đang sống chung chị N và anh H. Nếu ly hôn, chị N yêu cầu nuôi cháu B, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H đồng ý nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu B cho chị N nuôi dưỡng là có cơ sở, chị N nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên không xét.

– Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

– Về án phí: Chị N là người nộp đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị N được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp. Chị N đã nộp đủ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 266, 271, 273; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N, chị N được ly hôn với anh Lý Minh H

– Về con chung, giao cháu Lý Nguyễn Gia B, sinh ngày 15/12/2018 cho chị N nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con, anh H được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

– Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, chị N được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001391 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Long Thành. Chị N đã nộp đủ án phí.

Chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- UBND xã Long Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**Nguyễn Ngọc Thùy Trang**